



## ĐỐI PHÓ VỚI MỘT TRUNG QUỐC MÂU THUÃN

**Nguồn:** David Shambaugh (2011). “Coping with a Conflicted China”, *The Washington Quarterly*, 34:1, pp. 7-27.

**Biên dịch:** Hồ Lê Trung | **Hiệu đính:** Lê Hồng Hiệp

Những năm 2009-2010 sẽ được ghi nhớ là những năm Trung Quốc trở nên khó đối phó vì Bắc Kinh ngày càng thể hiện những hành động cứng rắn và hung hăng với những quốc gia lân cận ở Châu Á cũng như Hoa Kỳ và Liên minh Châu Âu (EU). Thậm chí mối quan hệ của Trung Quốc với Châu Phi và Mỹ Latinh cũng phần nào căng thẳng hơn, khiến hình ảnh quốc tế của quốc gia này vốn đã xấu đi kể từ năm 2007 càng trở nên sa sút hơn nữa.<sup>1</sup> Hành động quấy nhiễu của Bắc Kinh đã khiến nhiều nhà quan sát đặt câu hỏi sự cứng rắn này sẽ kéo dài bao lâu. Sẽ là xu hướng tạm thời hay lâu dài? Nếu xu hướng này là dài hạn và là một sự thay đổi về chất để trở nên cứng rắn và ngạo mạn hơn thì các quốc gia khác sẽ phải phản ứng như thế nào?

Những gì thế giới đang chứng kiến ở vị thế mới của Trung Quốc lúc này là một phần kết quả của những tranh luận nội bộ căng thẳng, thể hiện thành sự đồng thuận hiện thời của những phần tử theo chủ nghĩa dân tộc và bảo thủ nhằm thực hiện chính sách cứng rắn và thể hiện sức mạnh ra xung quanh. Mặc dù dường như đã có sự đồng thuận nội bộ ở thời điểm hiện tại, Trung Quốc vẫn là một cường quốc đang trỗi dậy với những mâu thuẫn sâu sắc, mang trong mình một loạt các bản sắc quốc tế đối chọi nhau. Nhiều tiếng nói và chủ thể mới đang trở thành một phần của quá trình hoạch định chính sách đối ngoại phức tạp chưa từng

---

<sup>1</sup> Xem “Views of China’s Influence,” WorldPublicOpinion.org, January 2009, <http://www.worldpublicopinion.org/pipa/images/feb09/BBCEvals/BBCEvals2.htm>; và “GlobalViews of United States Improve While Other Countries Decline,” BBC News, April 18, 2010, <http://news.bbc.co.uk/2/shared/bsp/hi/pdfs/160410bbcwspoll.pdf>.

thấy.<sup>2</sup> Kết quả của việc này là chính sách ngoại giao Trung Quốc thường thể hiện những trọng tâm đa dạng nhưng trái ngược nhau. Hiểu được những bản sắc đối chọi nhau này sẽ rất quan trọng để dự đoán cách thức hành vi ngày càng mâu thuẫn và đa chiều của Bắc Kinh sẽ biểu hiện như thế nào trên sân khấu thế giới. Mỗi chiều hướng mang những hàm ý chính sách khác nhau đối với Hoa Kỳ cũng như các quốc gia khác.

### **Tranh luận mở trong một môi trường hạn chế**

Chưa từng có quốc gia nào có những tranh luận trong nước đa dạng, sống động và sâu rộng về vai trò của một cường quốc đang lên như ở Trung Quốc trong thập niên vừa qua. Các nhóm chính thức, bán chính thức và phi chính thức đều tranh luận tích cực về những cơ hội, nguy hiểm, rủi ro và trách nhiệm của một cường quốc lớn.<sup>3</sup> Chắc chắn là vẫn còn một bộ phận quan điểm chính thức không cho rằng Trung Quốc là một cường quốc lớn, mà thay vì vậy họ cho rằng nước này vẫn đang là một quốc gia (xã hội chủ nghĩa) đang phát triển. Một bộ phận ý kiến đáng kể khác không xem Trung Quốc như là một cường quốc toàn cầu mà giới lắm chỉ là một cường quốc khu vực. Mặc dù những bản sắc truyền thống này vẫn được thể hiện ở những phát biểu và tài liệu chính thức, phần lớn tranh luận trong nước gần đây thừa nhận rằng Trung Quốc là một cường quốc lớn của thế giới, hoặc ít ra là đang trở thành như thế. Kết quả là cuộc tranh luận trong những năm gần đây đã chuyển thành việc xác định Trung Quốc nên trở thành một dạng cường quốc như thế nào.

Nếu có thì cũng rất ít các cường quốc lớn hay các quốc gia đang muốn thành cường quốc khác có những tranh luận mang tính tự vấn như vậy. Thậm chí còn có rất nhiều những cuốn sách “làm thế nào” được xuất bản ở Trung Quốc viết về việc làm thế nào để trở thành một đại cường quốc.<sup>4</sup> Mặc dù những thảo luận như vậy chủ yếu diễn ra ở giới làm chính sách và học giả bán chính thức, chúng cũng mở rộng ra ngoài xã hội với loạt phim tài liệu 12 phần “Các cường quốc đang trỗi dậy” (*Daquo Jueqi*) ở kênh truyền hình Trung ương Trung Quốc (CCTV). Hàng trăm triệu người Trung Quốc đã xem loạt phim này. Loạt phim đã được phát lại một vài lần với nội dung khắc họa những điều kiện dẫn tới sự ra đời của các cường quốc thời hiện đại khác (Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hà Lan, Pháp, Vương Quốc Anh, Đức, Nga, Liên Xô, Nhật Bản, và Hoa Kỳ), qua đó các kinh nghiệm lịch sử có thể giúp định hình bối cảnh và lý giải về sự trỗi dậy của Trung Quốc. Mặc dù loạt phim này tập trung

---

<sup>2</sup> Về khía cạnh này, xem Linda Jakobson and Dean Knox, “New Foreign Policy Actors in China,” *SIPRI Policy Paper*, no. 26 (Stockholm: Stockholm International Peace Research Institute, 2010), <http://books.sipri.org/files/PP/SIPRIPP26.pdf>.

<sup>3</sup> Nếu tiếp muốn tiếp cận một đánh giá gần đây, xem Zhu Liqun, “China’s Foreign Policy Debates,” *Chaillot Papers* (Paris: Institute for Security Studies European Union, September 2010); một đánh giá trước đây, xem Daniel Lynch, “Chinese Thinking on the Future of International Relations: Realism as the Ti, Rationalism as the Yong?,” *The China Quarterly* 197 (March 2009): pp. 87—107.

<sup>4</sup> Xem ví dụ Xue Yong, *Zenmayang Zuo Da Guo?* [How to be a Great Power] (Beijing: Zhongxin chubanshe, 2009); and Yu Defu, *Daguo Faze* [The Rules for Great Nations] (Beijing: Zhongguo Huaqiao chubanshe, 2009).

chủ yếu vào những điều kiện dẫn đến sự nổi lên (hoặc sụp đổ) của các cường quốc, chủ đề của tập cuối là về làm sao để tránh được “bầy bắt đối xứng” từng lặp đi lặp lại trong lịch sử giữa cường quốc lớn đã được xác lập và cường quốc đang lên, trong đó cường quốc đang lên thách thức vị trí bá quyền của cường quốc đã được xác lập trên hệ thống quốc tế dẫn đến căng thẳng, cạnh tranh, va chạm và thậm chí chiến tranh.<sup>5</sup> Loạt phim của CCTV xuất hiện sau loạt bài giảng về chủ đề này do giới học giả trình bày trước Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Trung Quốc những năm 2005-2006. Do đó, trong những năm gần đây cả quần chúng và tầng lớp tinh hoa Trung Quốc đều bận tâm dự kiến những tình thế khó xử của một cường quốc đang trỗi dậy.

Mặc dù môi trường học thuật tương đối bị hạn chế bởi những quy định của bộ phận tuyên giáo, việc tranh luận về bản sắc quốc tế của Trung Quốc lại phát triển mạnh mẽ và đa dạng, cho phép quan sát được các nhận định của người Trung Quốc về những quốc gia, khu vực, vấn đề quốc tế khác và đặc biệt là vai trò đang lên của chính Trung Quốc như là một cường quốc quan trọng đang nổi lên trong các vấn đề thế giới. Quan trọng hơn cả, điều này hé lộ về các bản sắc khác nhau và đôi khi mâu thuẫn nhau đang tồn tại trong thế giới quan của Trung Quốc cũng như những quan điểm đối chọi nhau về vai trò của Trung Quốc trên thế giới. Trung Quốc ngày nay không chỉ có một bản sắc quốc tế đơn thuần mà là một loạt những bản sắc mâu thuẫn nhau.

Hiểu được nội dung và dây phở trong cuộc tranh luận nội bộ này là mấu chốt để hiểu bản thân người Trung Quốc đang trăn trở về điều gì khi quốc gia của họ đang nhanh chóng vươn ra vũ đài thế giới. Rõ ràng là Trung Quốc vẫn chưa sẵn sàng cho vị thế quốc tế mới của mình, và tốc độ vươn lên của nó đã nhanh hơn rất nhiều so với dự kiến. Đối với người Trung Quốc, họ đã khá sốc khi bất ngờ đối mặt với những câu hỏi và đòi hỏi hoàn toàn mới từ bên ngoài về vị thế, vai trò và nghĩa vụ quốc tế của Trung Quốc. Vậy những chuyên gia Trung Quốc về các vấn đề quốc tế nhìn nhận về thế giới và vai trò của Trung Quốc đối với thế giới ngày nay như thế nào?

### **Dây phở trong tranh luận về bản sắc quốc tế của Trung Quốc**

Những trường phái hoặc những “xu hướng” tư tưởng và phân tích khác nhau tồn tại rõ ràng trong những tranh luận của Trung Quốc.<sup>6</sup> Mặc dù khác biệt về mặt học thuật nhưng nếu xem những trường phái này mang tính loại trừ lẫn nhau thì rất sai lầm; đôi khi chúng tương phản nhau nhưng cũng đôi khi lại bổ sung lẫn nhau. Hơn nữa các học giả quan hệ quốc tế và quan chức ở Trung Quốc thường theo quan điểm chiết trung; mặc dù mạnh mẽ ủng hộ một trường phái tư tưởng này nhưng họ cũng thường đề cập đến những quan điểm gắn với những trường

---

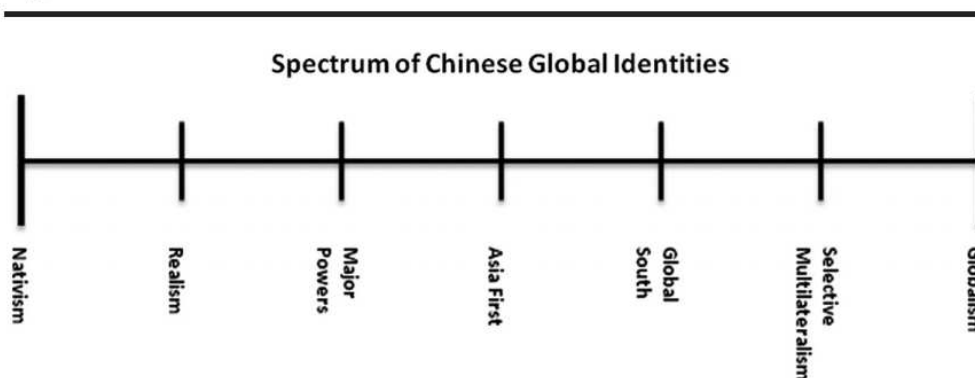
<sup>5</sup> Xem Robert Gilpin, *War and Change in Global Politics* (Cambridge: Cambridge University Press, 1983).

<sup>6</sup> Tốt hơn có thể xem nhóm này như “những xu hướng để phân tích” thay vì là những trường phái tư tưởng không thay đổi. Nghiên cứu đầu tiên về “xu hướng phân tích” là của H. Gordon Skilling và William Griffiths, *Interest Groups in Soviet Politics* (Princeton: Princeton University Press, 1973).

phái khác. Sự phức tạp về nhận thức đang phổ biến. Cũng có thể nhận thấy là các nhóm nhà tư tưởng này không tương quan với các thể chế. Mặc dù sẽ thật tiện lợi nếu có thể gọi thể chế này là “theo chủ nghĩa hiện thực” hay thể chế khác là “theo chủ nghĩa toàn cầu”, nhưng thật sự mọi chuyện không đơn giản đến thế. Các trường phái tư tưởng giao cắt với các thể chế khác nhau.

Do có các bản sắc quốc tế đối chọi nhau, chính sách ngoại giao Trung Quốc phản ánh cùng lúc nhiều nhân nhân tố. Điều này thể hiện trong chính sách chính thức *daguo shi guanjian, zhoubian shi shouyao, fazhanzhong guojia shi jichu, duobian shi zhongyao wutai* (các cường quốc mạnh là chủ chốt, các khu vực xung quanh là ưu tiên hàng đầu, các quốc gia đang phát triển là nền tảng, và các diễn đàn đa phương là các vũ đài trọng yếu). Mặc dù đây rõ ràng là các định hướng chính sách khác nhau, nhưng chúng không nhất thiết phải loại trừ lẫn nhau. Qua nghiên cứu và tương tác với cộng đồng quan hệ quốc tế Trung Quốc, có thể thấy rất rõ ràng bảy quan điểm khác biệt nhau. Dãy phổ kéo dài từ xu hướng cô lập ở cực bên trái tới tham gia đầy đủ vào các thể chế và quản trị toàn cầu nằm ở cực phải. Giữa hai cực này là những trường phái tư tưởng khác trải dài từ xu hướng hiện thực đến xu hướng tự do.

**Figure 1:**



### ***Chủ nghĩa cực bộ***

Ở một cực của dãy phổ là trường phái “Chủ nghĩa cực bộ” tập hợp những người theo chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa dân tộc bài ngoại và chủ nghĩa Mác. Trường phái này không tin tưởng vào thế giới bên ngoài, tìm kiếm sự tự chủ quốc gia tối cao, không tin vào các thể chế quốc tế, và cho rằng Trung Quốc không nên tích cực trong quan hệ quốc tế. Trường phái này đặc trưng bằng việc phê phán mạnh mẽ phương Tây, đặc biệt là Hoa Kỳ. Nhóm này mang định hướng chủ nghĩa Mác mạnh mẽ. Những người theo chủ nghĩa cực bộ tạo nên một liên minh lỏng lẻo rải rác ở nhiều tổ chức; và thực tế trường phái này có một lượng lớn những người ủng hộ hàng đầu là những chuyên gia độc lập. Nếu xét đến ngôi nhà thể chế chung của họ, nhiều người trong số này làm việc trong các viện nghiên cứu thuộc Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản liên quan đến nghiên cứu lịch sử và tư tưởng của Đảng Cộng sản, và

một số làm ở Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác thuộc Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc (CASS).

Những người theo chủ nghĩa cực bộ này là anh em song sinh với phe “tân tả” (*xin zoupai*) trong các cuộc tranh luận chính sách đối nội. Cả hai đều tin rằng chính sách “cải cách và mở cửa” của 30 năm nay đã phải trả giá bằng tính toàn vẹn xã hội chủ nghĩa, làm thoái hóa nền văn hóa với ảnh hưởng tiêu cực từ nước ngoài, làm xói mòn sự tự chủ và chủ quyền của Trung Quốc trong các vấn đề quốc tế. Họ tin rằng nếu Trung Quốc không mở cửa với thế giới thì sẽ không bị mất những yếu tố này. Họ lập luận rằng cải cách trong nước (*gaige*) rõ ràng đã dẫn đến sự khôi phục chủ nghĩa tư bản của Trung Quốc, và “diễn biến hòa bình” (*heping yanbian*) – chính sách mà các nước phương Tây đã áp dụng để cố gắng chuyển hóa Trung Quốc một cách hòa bình nhằm làm xói mòn quyền lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc – đã trở thành mối đe dọa trong nước chính yếu. Về mặt này, “các cuộc cách mạng màu” ở Ukraina và Trung Á làm dấy lên nhiều lo ngại trong nhóm này. Do đó họ ủng hộ chính sách ưu tiên chống lại diễn biến hòa bình và đóng cửa Trung Quốc.

Những ví dụ ban đầu của luồng tư tưởng này xuất hiện trong những năm 1990 với trường phái “Trung Quốc Có thể Nói Không” (*Zhongguo Keyi Shuo Bu*). Biểu hiện gần đây hơn là hiện tượng bùng phát của những cuốn sách phổ biến có thể được gọi là “văn học bất mãn”: *Trung Quốc không Hạnh phúc* (*Zhongguo bu Gaoxing*), *Ai ở Trung Quốc không Hạnh phúc?* (*Sheizai Zhongguo bu Gaoxing?*), và *Tại sao Trung Quốc không Hạnh phúc?* (*Zhongguo Weishenma bu Gaoxing?*).<sup>7</sup> Nhóm tác giả của các cuốn sau bao gồm một số người đã đóng góp vào cuốn *Trung Quốc Có thể Nói Không*.

Về các vấn đề quốc tế, những người theo Chủ nghĩa cực bộ tin rằng hệ thống quốc tế không hề công bằng và ưu đãi cho những đế quốc giàu có. Do đó họ lập luận rằng những quốc gia đang phát triển không thể xóa bỏ hoàn toàn đói nghèo chỉ nhờ lao động càn cù – mà cần phải có một sự thay đổi căn bản trong trật tự toàn cầu để tạo ra sự tái phân phối thu nhập và nguồn lực từ phía Bắc xuống phía Nam. Về khía cạnh này, họ cũng chia sẻ quan điểm với trường phái “hướng Nam” (xem phía dưới). Là những người trung thành theo chủ nghĩa Mác – Lê-nin, những người theo chủ nghĩa cực bộ cũng lập luận rằng “toàn cầu hóa” thật ra chỉ là một quá trình quốc tế hóa tư bản, tương tự như mô tả của Lê-nin về Chủ nghĩa đế quốc.<sup>8</sup>

Khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008-2010 đã làm cho dòng tư tưởng này mạnh mẽ hơn bởi nhiều người đã cho rằng “chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước” (*guojia longduan zibenzhuayi*) cuối cùng đã mang thế giới đến bờ vực tai họa, như Lê-nin đã dự đoán năm

<sup>7</sup> Wang Xiaodong et al., *Zhongguo bu Gaoxing* [China is Unhappy] (Beijing: Jiangsurenmin chubanshe, 2009); and He Xiongfei, *Zhongguo Weishenma bu Gaoxing?* [Why is China Unhappy?] (Beijing: Shijie zhishi chubanshe, 2009).

<sup>8</sup> Zhang Wenmu, “Shijie lishi zhong de qiangguo zhilu yu Zhongguo de Xuanze” [The Road of Great Powers in World History and China’s Choice], in *Zhanlue yu Tansuo* [Strategy and Exploration], ed. Guo Shuyong (Beijing: Shijie zhishi chubanshe, 2008), pp. 33, 54.

1917. Fang Ning, Giám đốc Viện Khoa học Chính trị thuộc CASS cho rằng hiện tượng này thật ra đã xuất hiện từ Chiến tranh Iraq 2003 vốn đánh dấu sự xuất hiện của kỷ nguyên “chủ nghĩa đế quốc mới”. Với Fang và những người khác, cuộc chiến này báo hiệu kỷ nguyên “hòa bình và phát triển” của Đặng Tiểu Bình đã kết thúc.<sup>9</sup> Chính sách ngoại giao của chính quyền George W. Bush đã dẫn đến sự khôi phục của những nghiên cứu theo hướng chủ nghĩa Mác – hay chính xác hơn là chủ nghĩa Lê-nin mới – về quan hệ quốc tế và một số các bài báo và cuốn sách về “chủ nghĩa đế quốc mới”.<sup>10</sup> Mặc dù lặp lại khá nhiều những phân tích từ những năm 1980,<sup>11</sup> mảng học thuật mới này đã đi xa hơn rất nhiều trong việc đào sâu phân tích cả những phát triển mới trong “chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước” lẫn trật tự quốc tế. Những tác giả này cũng buộc tội chính sách của Trung Quốc đối với Hoa Kỳ là quá mềm mỏng và nhận định mối quan hệ đối tác chiến lược Trung Quốc - Hoa Kỳ chỉ là ảo tưởng. Những người theo chủ nghĩa cục bộ mang theo những nhân tố chủ nghĩa dân tộc cao độ và chống Hoa Kỳ mạnh mẽ (mặc dù không thô thiển như trên mạng internet của Trung Quốc).

### ***Chủ nghĩa hiện thực mang đặc sắc Trung Quốc***

Những người theo Chủ nghĩa hiện thực của Trung Quốc là nhóm áp đảo trong cuộc tranh luận về quan hệ quốc tế và vai trò quốc tế của Trung Quốc hiện tại (nếu không phải mãi mãi). Chủ nghĩa hiện thực đã bén rễ sâu trong cách nhìn thế giới của giới học giả Trung Quốc trong nhiều thế kỷ qua,<sup>12</sup> thậm chí trong suốt cả giai đoạn xã hội chủ nghĩa của quốc gia này. Những người theo chủ nghĩa hiện thực Trung Quốc xem quốc gia – dân tộc là đơn vị phân tích cốt lõi, ủng hộ nguyên tắc chủ quyền quốc gia đứng trên tất cả, và bác bỏ lập luận rằng các vấn đề xuyên quốc gia sẽ thâm nhập xuyên biên giới. Cũng giống như những người theo chủ nghĩa hiện thực ở các nơi khác, họ thường cho rằng môi trường quốc tế là vô chính phủ và không thể lường trước được, do đó cần đặt ưu tiên xây dựng một quốc gia mạnh mẽ có thể xác định được đường đi của riêng mình trên thế giới và chống lại những áp lực từ bên ngoài.

Những người theo chủ nghĩa hiện thực của Trung Quốc có thể được chia thành nhóm “tấn công” và nhóm “phòng thủ”, cũng như nhóm “cứng” hoặc nhóm “mềm”. Mỗi nhóm đều tin rằng quốc gia cần phải xây dựng nên sức mạnh cho mình, nhưng cái phân biệt họ với

---

<sup>9</sup> Fang Ning, “Xin diguozhuyi yu Zhongguo de zhanlue xuanze” [The New Imperialism and China’s Strategic Choice], in *Zhanlue yanjianglu* [Lectures on Strategy], ed. Guo Shuyong (Beijing: Peking University Press, 2006), pp. 132–133.

<sup>10</sup> Xem Wang Jinsong, *Diguozhuyi Lishi de Zhongjie: Dangdai Diguozhuyi de Xingcheng he Fazhan Qushi* [Imperialism is the Final Stage of History: Contemporary Imperialism’s Formation and Development Trends] (Beijing: Shehui kexue wenzhai chubanshe, 2008).

<sup>11</sup> Xem David Shambaugh, *Beautiful Imperialist: China Perceives America, 1972–1990* (Princeton: Princeton University Press, 1990).

<sup>12</sup> Xem Alastair Iain Johnston, *Cultural Realism: Strategic Culture and Grand Strategy in Chinese Culture* (Princeton: Princeton University Press, 1998).

nhau là mục đích sử dụng sức mạnh của quốc gia. Những người hiện thực theo đuổi quyền lực cứng cho rằng cần tăng cường sức mạnh quốc gia tổng hợp (*zonghe guoli*) - đặc biệt là các khía cạnh quân sự và kinh tế - trong khi phía những người theo đuổi quyền lực mềm lại nhấn mạnh về sức mạnh ngoại giao và văn hóa. Những người theo chủ nghĩa hiện thực tấn công cho rằng Trung Quốc nên sử dụng ảnh hưởng mới xây dựng được về quân sự, kinh tế, và ngoại giao để ép buộc các nước khác khác hướng đến mục tiêu Trung Quốc mong muốn. Họ tin rằng quyền lực sẽ ít có ý nghĩa nếu không được sử dụng. Ví dụ, trong suy nghĩ của họ, Trung Quốc nên dùng ảnh hưởng từ việc nắm giữ trái phiếu chính phủ Hoa Kỳ để buộc Washington ngừng trang bị vũ khí cho Đài Loan, hoặc trừng phạt những doanh nghiệp Hoa Kỳ lớn vì bán vũ khí cho Đài Bắc. Họ muốn Trung Quốc thành lập một sự hiện diện quân sự rộng rãi hơn (đặc biệt là hải quân) ở Tây Thái Bình Dương để ép Hoa Kỳ ngừng những hoạt động gần bờ biển Trung Quốc. Những người hiện thực phòng thủ đồng ý rằng Trung Quốc nên sở hữu sức mạnh quân sự vượt trội, nhưng chỉ cần “giữ tư thế sẵn sàng” và sử dụng khi cần thiết để răn đe các cuộc xâm lược cũng như sự độc lập của Đài Loan.

Thảo luận với những người hiện thực hé lộ một sự uất ức: họ muốn Trung Quốc sử dụng quyền lực mới có, nhưng cảm thấy bị hạn chế không được làm như vậy. Một người nói: “Vị thế Trung Quốc đang lớn lên ở nước ngoài, những khoản đầu tư và lợi ích ở nước ngoài đang lớn lên. Chúng ta cần nghĩ cách để bảo vệ công dân, các khoản đầu tư và lợi ích của chúng ta. Một phương pháp đó là hãy ứng xử như một đế quốc với các chính sách ngoại giao pháo hạm – nhưng với quá khứ của chúng ta, cách này không khả thi.”<sup>13</sup>

Cũng có những yếu tố mang tính trả thù trong suy nghĩ của họ. Những người theo chủ nghĩa hiện thực mang nặng sự bất mãn sâu sắc về giai đoạn dài yếu kém của Trung Quốc, và tin rằng giờ đây khi Trung Quốc đã trở nên hùng mạnh thì nước này nên trả thù những quốc gia đã đối xử không tốt với Trung Quốc trong quá khứ. Shen Dingli, Hiệu trưởng Trường Nghiên cứu Quốc tế của Đại học Phúc Đán ở Thượng Hải và là chuyên gia an ninh hàng đầu giải thích rằng, “trong 10 đến 20 năm nữa, Trung Quốc sẽ trở thành nước xuất khẩu kỹ thuật cao chủ chốt – có thể áp dụng những phương thức hạn chế thương mại lên những nước trước đây đã áp dụng phương thức này lên chúng ta!”<sup>14</sup> Ở một dịp khác, Shen khẳng định rằng “Trung Quốc là một cường quốc lớn, chúng tôi có thể xử lý một chọi một bất kỳ quốc gia nào. Đừng quốc gia nào cố gắng lãnh đạo chúng tôi, đừng quốc gia nào dạy chúng tôi nên làm gì.”<sup>15</sup>

Những người hiện thực này có mặt ở trong quân đội và một số trường đại học và các viện nghiên cứu tư vấn chính sách (think tanks). Các tập san và sách của Quân đội Giải phóng Nhân dân (PLA) đầy ắp những lập luận theo chủ nghĩa hiện thực cứng. Một số học giả dân sự, như Diêm Học Thông (Yan Xuetong) của Đại học Thanh Hoa và Zhang

<sup>13</sup> Học giả ở Diễn đàn Cải cách Trung Quốc, trong buổi phỏng vấn với tác giả, Bắc Kinh, 20 Tháng Một, 2010.

<sup>14</sup> Shen Dingli, diễn thuyết tại New Zealand Institute of International Affairs, 28 Tháng Sáu 2010

<sup>15</sup> Shen Dingli, diễn thuyết tại Bàn tròn với các chuyên gia Chính sách ngoại giao Trung Quốc, Wellington, New Zealand, 29 Tháng Sáu 2010.

Ruizhuang của Đại học Nam Khai (cả hai đều là nghiên cứu sinh được hướng dẫn bởi nhà hiện thực hàng đầu của Hoa Kỳ Kenneth Waltz, Đại học California-Berkeley), đều thừa nhận mình trung thành với chủ nghĩa hiện thực. Diêm giữ lập trường hiếu chiến trong rất nhiều vấn đề. Đối với ông, “trỗi dậy hòa bình” là một lý thuyết nguy hiểm vì nó chuyển đến những đối thủ tiềm tàng (gồm cả Đài Loan) một thông điệp rằng Trung Quốc sẽ không phản ứng mạnh mẽ để bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và lợi ích dân tộc. Trong quá khứ, Diêm đã cho rằng Trung Quốc nên chọn sử dụng vũ lực khi cần thiết và không cần do dự để chống lại những động thái của Đài Loan tiến đến độc lập về pháp lý.<sup>16</sup> Cuốn sách của Diêm năm 1997 *Sự nổi dậy của Trung Quốc* là một tuyên ngôn về việc xây dựng và sử dụng sức mạnh cứng và toàn diện của Trung Quốc.<sup>17</sup>

Đối với Zhang Ruizhang, quan điểm về “phát triển hòa bình” kết hợp cùng mới “thế giới đa cực” và “đôi tác chiến lược Mỹ-Trung” thể hiện những ý tưởng sai lầm, đánh giá sai tình hình thế giới và có thể dẫn đến sai lầm trong chính sách của Trung Quốc. Zhang tranh luận cho một chính sách cương quyết hơn với Hoa Kỳ, nói rằng “Hoa Kỳ đã gây tổn hại đến lợi ích của Trung Quốc rất lâu rồi. Trung Quốc cần phải bất mãn, không phải thỏa mãn, với tình trạng quan hệ Mỹ-Trung. Mỗi quan hệ này không ở trong trạng thái tốt. Nếu Trung Quốc không phản đối Hoa Kỳ, nước Mỹ sẽ vi phạm lợi ích Trung Quốc và Trung Quốc sẽ trở thành con rôi của Mỹ.”<sup>18</sup> Zhang cũng cho rằng đa cực là cách nhìn quá lạc quan về trật tự sau Chiến tranh Lạnh, cách nhìn này đánh giá thấp những thử thách to lớn mà Trung Quốc đang phải đối mặt từ sự bá quyền của Hoa Kỳ và làm suy yếu sự cảnh giác của Trung Quốc.<sup>19</sup>

Về những khía cạnh này thì những người theo chủ nghĩa hiện thực đang bị quan về môi trường bên ngoài của Trung Quốc, về quan hệ với Đài Loan, và về Hoa Kỳ. Trên hết, họ đang áp dụng một định nghĩa hẹp hòi và vị kỷ về lợi ích quốc gia Trung Hoa, chối bỏ những khái niệm và chính sách toàn cầu hóa, những thách thức liên quốc gia, và quản trị toàn cầu. Người ủng hộ chủ nghĩa hiện thực Trung Quốc (giống như chủ nghĩa cực bộ) có xu hướng cho rằng những cố gắng tranh thủ của phương Tây để kéo Trung Quốc can dự sâu hơn vào quản lý và quản trị toàn cầu là một cái bẫy nguy hiểm nhằm trói buộc Trung Quốc, làm cạn kiệt tài nguyên, và kiềm hãm sự phát triển của nước này. Tuy nhiên Chủ nghĩa hiện thực không phải là một trường phái ủng hộ sự cô lập – nó chỉ ủng hộ một định nghĩa cứng rắn và bảo vệ các lợi ích quốc gia hạn hẹp của Trung Quốc.

---

<sup>16</sup> Yan Xuetong, “An Analysis of the Advantages and Disadvantages of Containing Legal Taiwan Independence by Force,” *Strategy and Management* 3 (2004): pp. 1—5.

<sup>17</sup> Yan Xuetong, *Zhongguo Jueqi* [China’s Rise] (Tianjin: Tianjin renmin chubanshe, 1997).

<sup>18</sup> Zhang Ruizhang, phát biểu tại hội nghị ở Đại học Trung Sơn, Quảng Châu, 7 Tháng 5, 2010.

<sup>19</sup> Zhang Ruizhang, “Chonggu Zhongguo waijiao suo chu zhi guoji huanjing-heping yufazhan bingfei dangdai shijie zhuti” [Reassessing the International Environment of China’s Foreign Affairs - Peace and Development are Not the Main Theme of Today’s World], *Strategy and Management* 1 (2001): pp. 20—30.



### ***Trường phái Cường quốc chủ chốt***

Một nhóm khác có thể được xem như là trường phái “Cường quốc chủ chốt”. Những thành viên nhóm này ủng hộ việc Trung Quốc nên tập trung khả năng ngoại giao để quản lý mối quan hệ với những cường quốc và các khối chủ chốt trên thế giới – Hoa Kỳ, Nga và có thể là Liên minh Châu Âu – trong khi ít chú ý hơn đến các quốc gia đang phát triển hay chủ nghĩa đa phương: “*Daguo shi shouyao*” (các cường quốc chủ chốt có tầm quan trọng chủ yếu) là khẩu hiệu nền tảng của họ. Không ngạc nhiên khi những học giả ở nhóm này là những chuyên gia về Hoa Kỳ, Nga, và Liên minh Châu Âu. Thú vị là những nhà phân tích này lại không xác định Ấn Độ, Nhật Bản, hoặc Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là những “cường quốc chủ chốt”, mặc dù những nước này chắc chắn xác định Trung Quốc như vậy.

Trường phái này lập luận rằng không có những liên kết mạnh mẽ và ổn định với các cường quốc chủ chốt sẽ nguy hại cho những lợi ích của Trung Quốc và sẽ làm phức tạp những mối quan hệ khu vực khác của Trung Quốc. Động lực hiện đại hóa của Trung Quốc là một lý do hiển nhiên cho sự định hướng đến các cường quốc chủ chốt – các cường quốc phương Tây (Hoa Kỳ và Liên minh Châu Âu) là những nguồn chủ yếu của công nghệ tiên tiến cũng như tư bản và đầu tư. Nga là một trường hợp riêng biệt, nhưng cũng được xem như là nguồn cung cấp năng lượng và vũ khí quan trọng, một nơi để đầu tư và có tầm quan trọng đáng kể đối với an ninh quốc gia của Trung Quốc. Những nhà phân tích nhóm này thường xác định mối quan hệ Trung Quốc-Hoa Kỳ như là chìa khóa của mọi chìa khóa (*zhongzhong zhi zhong*), do đó cho rằng duy trì mối quan hệ hài hòa với Washington nên là ưu tiên hàng đầu của ngoại giao Trung Quốc. Hầu hết thành viên của trường phái này hiện nằm trong cộng đồng Nghiên cứu Hoa Kỳ của Trung Quốc, ví dụ như Vương Tập Tư (Wang Jisi) (Đại học Bắc Kinh), Jin Canrong (Đại học Nhân Dân), Wu Xinbo (Đại học Phúc Đán), and Cui Liru (Viện Trung Quốc về Quan hệ Quốc tế Đương đại). Nhóm này đã áp đảo trong suốt nhiệm kỳ Giang Trạch Dân làm Chủ tịch nước, khi mà Giang thực hiện chính sách “Hoa Kỳ trước hết”, nhưng lại không còn ảnh hưởng như vậy nữa dưới thời Hồ Cẩm Đào, người đã thực hiện một chính sách ngoại giao đa dạng hơn.

Tuy nhiên, một số người trong trường phái này tin rằng chính sách ngoại giao của Trung Quốc nên nhấn mạnh vào Nga. Pan Wei của Đại học Bắc Kinh xem Hoa Kỳ như là ngõ cụt của Trung Quốc và cho rằng mong đợi quan hệ đối tác chiến lược Trung Quốc - Hoa Kỳ là không thực tế và sẽ có nhiều bất lợi hơn là thuận lợi.<sup>20</sup> Pan và những người cùng suy nghĩ cho rằng chính sách ngoại giao Trung Quốc nên được điều chỉnh và hướng tới một mối quan hệ gần gũi hơn với Matxcova. Những người này kêu gọi một chính sách cứng rắn hơn đối với Hoa Kỳ (do đó chia sẻ cùng quan điểm với những người theo chủ nghĩa cực bộ và

---

<sup>20</sup> Xem Pan Wei, “Yetan heping jueqi” [Again Discussing Peaceful Rise], [http://www.360doc.com/content/07/0831/17/41440\\_708164.shtml](http://www.360doc.com/content/07/0831/17/41440_708164.shtml); và Pan Wei, “Diqishang conglai mei fasheng guo ‘heping jueqi’ zhezongshi” [There Was Never Such a Thing as ‘Peaceful Rise’ in the World’s Past], [http://www.360doc.com/content/09/1102/17/346405\\_828157.shtml](http://www.360doc.com/content/09/1102/17/346405_828157.shtml).

chủ nghĩa hiện thực). Họ có sự quan ngại tương tự đối tư tưởng mà Đặng Tiểu Bình đưa ra và được lựa chọn trong 30 năm qua, đó là nhấn mạnh vào việc mở cửa với những cường quốc phát triển của phương Tây.<sup>21</sup>

Một nhóm trong trường phái này cho rằng cho đến vài năm trước, Trung Quốc nên nhấn mạnh ngoại giao với Liên minh Châu Âu vì EU là một trụ cột chính trong thế giới đa cực, nhưng những ý kiến này đã biến mất từ năm 2008 với sự rối loạn ở Brussels và sự bất lực trong chính sách ngoại giao và an ninh của Châu Âu. Những nhà phân tích Trung Quốc đều thất vọng và trở nên mất niềm tin, bác bỏ EU sau khi đã hy vọng một thời gian dài rằng EU có thể trở thành một “cường quốc đang lên mới” (*xinxing daguo*) trong các vấn đề của thế giới.

Mặc dù các học giả và chuyên gia tranh luận về sự khôn ngoan khi chọn định hướng cường quốc chủ chốt, họ chỉ ra rằng đa số những lãnh đạo cao cấp của Trung Quốc và những người làm chính sách đều thực dụng về những nhu cầu và lợi ích quốc gia của Trung Quốc và do đó vẫn sẽ chọn định hướng cường quốc chủ chốt. Logic của họ là Trung Quốc có thể trả một cái giá rất đắt nếu mối quan hệ với bất kỳ cường quốc nào trong ba cường quốc đề cập ở trên bị tổn hại. Tuy nhiên, rõ ràng là đã có một sự tái định hướng tránh khỏi việc chỉ tập trung vào một mình Hoa Kỳ (như đã thực hiện suốt thời kỳ Giang Trạch Dân) và hướng đến một chính sách toàn cầu và cân bằng hơn dưới thời Hồ Cẩm Đào.

### ***Trường phái Châu Á trước tiên***

Một nhóm nằm giữa dãy phổ ủng hộ việc tập trung chính sách ngoại giao của Trung Quốc vào các nước bao quanh và láng giềng Châu Á. Trường phái “Châu Á trước tiên” tin rằng nếu láng giềng Trung Quốc không ổn định thì đó sẽ là cản trở chủ yếu đối với an ninh và phát triển của quốc gia. Trọng tâm vì vậy nên được đặt vào việc xây dựng những mối quan hệ này và một môi trường bền vững xung quanh biên giới Trung Quốc. Như một học giả đã lên tiếng: “Mỗi cường quốc phải bảo vệ sân sau của nó.”<sup>22</sup> Trong bối cảnh này, các học giả Trung Quốc bàn luận về nhiều xu hướng khu vực, bao gồm cấu trúc đa phương khu vực đang phát triển, vai trò của Hoa Kỳ, vai trò của Ấn Độ, vấn đề Bắc Triều Tiên, vai trò của ASEAN, các vấn đề an ninh phi truyền thống, và những chủ đề Châu Á khác. Những thảo luận này diễn ra không có sự khác biệt đáng kể và không gây ra tranh luận. Cũng không ngạc nhiên là, trường phái này chủ yếu bao gồm các nhà nghiên cứu Châu Á (mà không có những chuyên gia về các phần khác của thế giới hoặc quan hệ quốc tế).

Trường phái Châu Á trước tiên ban đầu tác động lên chính sách ngoại giao Trung Quốc cuối những năm 1990. Sau Khủng hoảng Tài chính Châu Á 1997 và “Tranh luận Hòa

---

<sup>21</sup> Xem Wang Yizhou, *Zhongguo Waijiao Xin Gaodi* [High Land over China's Foreign Affairs] (Beijing: China Academy of Social Sciences Press, 2008), p. 7.

<sup>22</sup> Một học giả, phỏng vấn với tác giả, Bắc Kinh, 25 Tháng Năm 2010.

bình và Phát triển” 1999, sự kiện kết luận rằng Trung Quốc đã quá bị động với những vùng xung quanh, Trung Quốc đã bắt đầu nhấn mạnh ngoại giao với láng giềng (*zhoubian waijiao*) rất nhiều.<sup>23</sup> Bắc Kinh bắt đầu một thời kỳ kéo dài với ngoại giao chủ động và hợp tác trong khu vực với định hướng “xác lập quan hệ láng giềng tốt, giúp láng giềng thịnh vượng, làm họ cảm thấy an toàn” (*mulin, fulin, anlin- mục lân, phú lân, an lân*). Chiến lược “Châu Á trước tiên” đã tạo ra nhiều trái ngọt trong hơn một thập kỷ sau năm 1997, khi Trung Quốc cải thiện và ổn định hóa đáng kể các mối quan hệ với các nước xung quanh. Tuy nhiên, từ 2009 những hạn chế khác nhau đã bắt đầu xuất hiện giữa Trung Quốc và những nước láng giềng khu vực khi Bắc Kinh chọn một vị thế cứng rắn hơn, và đôi khi là mang tính đòi hỏi và hung hăng. Gia tăng mâu thuẫn với ASEAN ở Biển Đông và việc xây dựng các thể chế đa phương khu vực, gia tăng căng thẳng với Ấn Độ về tranh chấp lãnh thổ và chính trị, gây hấn tháng 9/2010 với Nhật Bản khi tàu cá xâm phạm vào vùng lãnh hải tranh chấp, và làm tồi tệ hơn quan hệ Trung-Hàn sau sự cố Cheonan, tất cả đã làm căng thẳng mối quan hệ của Bắc Kinh với các nước láng giềng.

Những người thúc đẩy “chủ nghĩa khu vực đa phương” và xây dựng cộng đồng Đông Á, khác với chiến lược lấy quốc gia làm trung tâm, là một nhóm quan trọng của trường phái Châu Á Trước tiên. Những cá nhân này là “những người theo chủ nghĩa kiến tạo mang đặc sắc Trung Quốc” lấy cảm hứng học thuật từ chủ nghĩa kiến tạo trong quan hệ quốc tế trên thế giới. Họ nhấn mạnh các hành vi theo chuẩn mực hơn là luật quốc tế, và thúc đẩy thể chế hóa các hành vi hợp tác và tập thể. Giáo sư Qin Yaqing của Đại học Ngoại giao Trung Quốc và Zhang Yunling của Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc (CASS) đã đứng đầu phong trào này, và mỗi người đều đã đóng góp đáng kể vào việc xây dựng các thể chế khu vực ở Châu Á, đồng thời tăng cường sự can dự của Trung Quốc vào những thể chế này.

Những người nhất mạnh mối quan hệ của Trung Quốc ở Châu Á không hàm ý loại bỏ quan hệ với các khu vực hoặc quốc gia khác; đối với họ chỉ là vấn đề cân bằng. Họ lập luận không lơ là Châu Á so với những cường quốc chủ chốt hoặc so với quan hệ của Trung Quốc với các quốc gia đang phát triển.

### ***Trường phái hướng Nam***

Trường phái “hướng Nam” tin rằng bản sắc và trách nhiệm quốc tế của Trung Quốc nằm ở thế giới đang phát triển. Quan điểm của nhóm này liên quan nhiều đến việc tự nhìn nhận lâu nay của Trung Quốc rằng mình là một quốc gia đang phát triển (*fazhanzhong guojia*). Thành viên nhóm này ủng hộ việc ưu tiên các đối tác và các quốc gia phụ thuộc xưa nay của Trung Quốc trong số các nước đang phát triển (hoặc ít nhất là một chính sách ngoại giao cân bằng hơn có tính đến những quốc gia này), và ủng hộ lợi ích của các nước này. Lập luận này thể

---

<sup>23</sup> Xem David Shambaugh, “China Engages Asia: Reshaping the Regional Order,” *International Security* 29, no. 3 (Winter 2004/2005): pp. 64—99.

hiện trong sự ủng hộ mạnh mẽ của Trung Quốc đối với Mục tiêu Thiên niên kỷ của Liên Hiệp Quốc, Diễn đàn Hợp tác Trung Quốc – Châu Phi (FOCAC), việc cải cách các thể chế tài chính quốc tế, lợi ích của các nước đang phát triển trong G-20, cung cấp các chương trình viện trợ “không có điều kiện ràng buộc” và giảm nợ, và việc đẩy gánh nặng biến đổi khí hậu sang các nước phát triển.

Trong cộng đồng nghiên cứu quan hệ quốc tế của Trung Quốc, luôn có một sự căng thẳng giữa những học giả tập trung vào các quốc gia phát triển ở phương Bắc và những người tập trung vào phương Nam. Từ những năm 1990, nhóm thứ hai đã ngày càng chú ý về sự chia tách và phân mảnh xảy ra ở các nước đang phát triển. Họ nhận ra có nhiều loại quốc gia đang phát triển, và thường khá khó để đánh đồng tất cả. Các quốc gia đang phát triển có thể duy trì mối quan hệ tốt, bình thường, hoặc đôi khi là thù địch với Trung Quốc. Mặc dù hợp tác của Trung Quốc với những nước này nhìn chung là tốt nhưng các mâu thuẫn giờ đây cũng đang nảy sinh.

Về khía cạnh kinh tế, các nhà phân tích thuộc trường phái này cho rằng những nước đang phát triển đã phân thành 3 nhóm. Đầu tiên là những nền kinh tế mới công nghiệp hóa, gồm Brazil, Chile, Nam Phi, Hàn Quốc, và Thổ Nhĩ Kỳ. Nhóm hai gồm các nước đang phát triển thu nhập trung bình như Mexico hoặc Thái Lan với GDP đầu người nằm trong khoảng từ 800 USD đến 7.000 USD. Nhóm thứ ba là nhóm kém phát triển nhất (nhìn chung gồm các nước Nam Á và Châu Phi hạ Sahara. Vì những nước này khác biệt với nhau đáng kể, các nhà phân tích lập luận rằng Trung Quốc cần hình thành những chính sách có mục tiêu cụ thể hơn hướng tới ít nhất 3 nhóm quốc gia đang phát triển này để thay thế cách tiếp cận chung chung.<sup>24</sup> Tuy nhiên, đối với những người ủng hộ trường phái tư tưởng này, Trung Quốc nên tiếp tục nhìn nhận bản thân như là một nước đang phát triển, và từ đó nó buộc phải làm việc với các nước đang phát triển để cùng phát triển và xác lập các lập trường quốc tế chung, thậm chí ngay cả sau khi Trung Quốc đạt được vị thế cường quốc toàn cầu.<sup>25</sup>

Từ quan điểm này, Trung Quốc cần tiếp tục duy trì bản sắc tự xác định của mình và tình đoàn kết Nam – Nam, vì điều này mang lại sự ủng hộ về ngoại giao không thể thiếu để chống lại phương Tây trên những vấn đề như Tây Tạng, Đài Loan, nhân quyền, biến đổi khí hậu, v.v... Không ngạc nhiên khi trường phái này là người ủng hộ trung thành đối với nhóm Brazil - Nga - Ấn Độ - Trung Quốc (BRIC), và cũng ủng hộ mạnh mẽ nhóm G-20 như là một công cụ để tái phân bổ quyền lực và nguồn lực từ phương Bắc xuống phương Nam. Theo cách này, Trung Quốc là một cường quốc xét lại, chứ không phải là một cường quốc nguyên trạng.

---

<sup>24</sup> Yu Xintian, “Zhongguo ying zhuanbian dui dui fazhanzhong guojia de zhanlue” [China Should Change Its Strategy Toward Developing Countries], *Strategy and Management* 3 (2003): pp. 40–45.

<sup>25</sup> Huanqiu, ed., *Baiwen Zhongguo Weilai: Zhongguo Jingying Duihua Quanqiu* [A Hundred Questions on China's Future: Dialogues with Chinese Elites] (Beijing: Xinhua Press, 2009), p. 12.

### **Chủ nghĩa đa phương có lựa chọn**

Chuyển về bên phải dãy phổ, trường phái “Chủ nghĩa đa phương có lựa chọn” tin rằng Trung Quốc nên mở rộng sự can dự toàn cầu một cách dần dần nhưng có chọn lọc, và chỉ trong những vấn đề liên quan đến an ninh quốc gia thì Trung Quốc mới cần can dự trực tiếp. Có một vài nhóm khác biệt trong trường phái này. Một nhóm cho rằng Trung Quốc chỉ nên can dự vào các hoạt động được Liên Hiệp Quốc giao phó, một nhóm khác thì cho rằng Trung Quốc chỉ nên dính líu đến các khu vực liền kề và không đi xa, trong khi một nhóm khác nữa tin rằng Trung Quốc không nên tự giới hạn mình khi can dự vào các hành động đa quốc gia (khác với đa phương) cùng với các cường quốc chủ chốt khác.

Trong trường phái này, vấn đề quản trị toàn cầu gây tranh cãi cao độ. Nhiều câu hỏi đặt ra rằng liệu đó có phải là nghĩa vụ của Trung Quốc hay không và hoài nghi khả năng đóng góp của Trung Quốc. Nhiều người đơn giản lập luận rằng Trung Quốc chưa sẵn sàng và không có khả năng tham gia hoàn toàn vào quản trị toàn cầu. Một chuyên gia hàng đầu khẳng định thẳng thắn rằng “Trung Quốc thậm chí còn chưa thể tự quản lý nổi bản thân mình – làm sao nó có thể quản lý thế giới?”<sup>26</sup> Nhiều người hoài nghi sâu sắc về việc hoạt động bên ngoài quá nhiều. Đa số các nhà phân tích Trung Quốc tin (và cũng có một sự đồng thuận hầu như rộng khắp dãy phổ) rằng toàn bộ khái niệm quản trị toàn cầu chỉ là một cái bẫy của phương Tây nhằm cố gắng làm xói mòn chủ quyền của Trung Quốc và dụ dỗ nước này đi vào những mớ bòng bong ở nước ngoài mà Trung Quốc không liên can.<sup>27</sup> Có một quan điểm phổ biến rằng việc Mỹ và EU kêu gọi Trung Quốc trở thành một “cường quốc có trách nhiệm” (*fuzeren de daguo*) hoặc một “đôi tác quốc tế có trách nhiệm” chỉ là những trò lừa gạt nhằm kiềm hãm và làm suy yếu quyền lực của Trung Quốc. Một quan chức đã phát biểu rằng “Trong suốt những năm 1980, các ông (Hoa Kỳ) đã cố gắng lật đổ chúng tôi về chính trị; suốt những năm 1990, các ông cố gắng ngăn chặn chiến lược chúng tôi; trong thập kỷ này các ông lại đang cố gắng làm chúng tôi phóng sức quá mức ra toàn cầu.”<sup>28</sup> Một học giả khác lại ghi nhận rằng “Quản trị toàn cầu là một khái niệm phương Tây. Phương Tây nhấn mạnh khía cạnh ‘quản trị’, trong khi Trung Quốc nhấn mạnh khía cạnh ‘toàn cầu’. Chúng tôi quan tâm đến sự bình đẳng khi tham gia hơn là vấn đề quản trị.” Đây là những gì Trung Quốc muốn nói về “dân chủ quốc tế.” Không chỉ nhiều người xem quản trị toàn cầu là cái bẫy cho Trung Quốc, họ cũng đặt câu hỏi về khái niệm cường quốc có trách nhiệm, “Có trách nhiệm với ai? Theo tiêu chuẩn của ai? Nước Mỹ à? Không bao giờ!” Một nhà phân tích la lớn.<sup>29</sup>

Mặc cho những hoài nghi, những người theo Chủ nghĩa đa phương có lựa chọn tin rằng Trung Quốc nên làm nhiều hơn để đóng góp vào quản trị toàn cầu tương ứng với quyền

<sup>26</sup> Một học giả, phỏng vấn với tác giả, Quảng Châu, 7 Tháng Năm 2010.

<sup>27</sup> Xem, ví dụ như, phát biểu của Chen Hanxi thuộc Đại học Nghiên cứu Quốc tế Quảng Đông tại hội nghị ở Đại học Trung Sơn, Quảng Châu, 8 Tháng Năm 2010.

<sup>28</sup> Quan chức Đảng Cộng sản, phỏng vấn với tác giả, Bắc Kinh, 7 Tháng Bảy 2010.

<sup>29</sup> Một học giả ở CICIR, phỏng vấn với tác giả, Bắc Kinh, 19 Tháng Tư 2010.

lực và vị thế mới của mình, nhưng làm việc đó một cách chọn lọc. Nhánh này của chủ nghĩa đa phương có lựa chọn cho rằng Trung Quốc nên tiếp tục nghe theo những chỉ dẫn của Đảng Tiểu Bình năm 1989 rằng “dấu mình chờ thời, không tranh đứng đầu, có làm điều gì đó” (*taoguang yanghui, bu dang tou, yousuo zuowei*). Phương châm của Đảng đã thu hút rất nhiều sự chú ý của phương Tây như là một kế hoạch cho sự phát triển một cách tàng hình của quyền lực Trung Quốc. Hơn 20 năm sau, nguyên tắc của Đảng tiếp tục gây tranh cãi căng thẳng giữa các chuyên gia quan hệ quốc tế của Trung Quốc, khi các học giả và quan chức vật lộn với vấn đề Trung Quốc nên can dự tới đâu trên vũ đài thế giới. Một học giả nói “Ở tầm chiến lược, mỗi người đều đồng ý chúng ta nên tiếp tục theo đuổi khái niệm “thao quang dưỡng hối” của Đảng, nhưng về sách lược vẫn có nhiều ý kiến khác nhau. Một số cho rằng Trung Quốc quá nhạy cảm trong khi số khác nghĩ rằng Trung Quốc nên chủ động hơn nữa.”<sup>30</sup> Một số học giả Trung Quốc đã chất vấn sự phù hợp hiện thời trong những quan điểm của Đảng, cho rằng chúng đã hết thời và không phù hợp với vị thế quốc tế mới của Trung Quốc. Họ cho rằng Trung Quốc nên “làm nhiều thứ hơn” (*duosuo zuowei*), trong khi một số lại nói Trung Quốc nên “không làm gì cả” (*wusuo zuowei*). Ví dụ Ye Zicheng của Đại học Bắc Kinh cho rằng trong những năm 2000 “*thao quang dưỡng hối*” quá mơ hồ để có thể trở thành một chiến lược tổng thể cho Trung Quốc; nó hàm ý một ý đồ xấu với nhiều nước bên ngoài, và một kế hoạch tốt hơn đối với Trung Quốc là cần tăng cường sự minh bạch hơn là che dấu năng lực của mình. Những người khác thì phản đối bằng cách cho rằng sự không rõ ràng chính là chiến lược khôn ngoan nhất của Trung Quốc trong giai đoạn phát triển này. Tuy vậy sự đồng thuận chủ yếu vẫn cho rằng cụm từ này vẫn là một nguyên tắc hướng dẫn chiến lược phù hợp cho ngoại giao Trung Quốc.

Trong hội nghị thường niên năm 2010 của Hiệp hội Quan hệ Quốc tế Trung Quốc ở Lan Châu, những người tham dự đã tranh luận sôi nổi về tính hiệu quả của mô hình này và kết luận rằng nó vẫn là một định hướng tốt cho ngoại giao Trung Quốc. Từ kết luận vĩ mô này, các đại biểu tham dự đã đưa ra 9 đề xuất chính sách cơ bản khác: không đối đầu với Mỹ; không thách thức hệ thống quốc tế nói chung; không dùng ý thức hệ để định hướng chính sách ngoại giao; không trở thành đầu tàu của “nhóm chống phương Tây”; không gây xích mích với đa số các nước, thậm chí ngay khi chúng ta đúng; học cách thỏa hiệp và nhượng bộ, và học trò có đi có lại; không thỏa hiệp lợi ích cốt lõi của Trung Quốc liên quan đến vấn đề thống nhất đất nước; cung cấp hàng hóa công ở những khu vực có nhu cầu trong các vấn đề quốc tế; và thay đổi hình ảnh Trung Quốc bằng cách tận dụng những sự kiện toàn cầu quan trọng.<sup>31</sup>

Một chiến lược như vậy phù hợp với những cốt lõi ngoại giao của Trung Quốc suốt giai đoạn sau 1978. Như Giám đốc Viện Quan hệ Quốc tế Đương đại (CICIR) Cui Liru giải thích “Trong hầu như 30 năm qua, ngoại giao Trung Quốc mang tính phòng thủ và bị động

<sup>30</sup> Jin Canrong, phỏng vấn với tác giả, Đại học Nhân Dân, 29 Tháng Một 2010.

<sup>31</sup> “Zhongguo Guoji Guanxi Xuehui 2010 nian nianhui zai Lanzhou zhaokai” [China’s International Relations Society 2010 Annual Meeting in Lanzhou Review], *Waijiao Pinglun* 4 (2010): p. 157.

trong hầu hết các khía cạnh - chính sách ngoại giao của Trung Quốc là thỏa hiệp, tránh đối đầu, tìm kiếm điểm chung, và bảo lưu sự khác biệt. Nhưng một quốc gia yếu sẽ không có chính sách đối ngoại nên chúng ta đã cố gắng xây dựng đất nước nhằm tăng cường nền ngoại giao của chúng ta.”<sup>32</sup>

Về vấn đề quản trị toàn cầu, các học giả Trung Quốc cũng dùng từ chủ nghĩa đa phương (*duobian zhuyi*), nhưng với một nghĩa rất khác so với từ được dùng ở phương Tây. Một học giả quan sát: “Đối với người Trung Quốc, chủ nghĩa đa phương là một *công cụ* và một *chiến thuật*, không phải một cơ chế liên chính phủ hoặc một dàn xếp thể chế. Trung Quốc cũng lo lắng rằng chủ nghĩa đa phương là một công cụ để các nước khác kiềm chế Trung Quốc. Từ những năm 1990, Trung Quốc đã dùng chủ nghĩa đa phương để giải quyết những vấn đề song phương - vì mục đích này, các cuộc gặp gỡ đa phương là một vũ đài (*wutai*) hữu ích để đàm phán song phương. Tuy nhiên chúng tôi vẫn chưa thoải mái với chủ nghĩa đa phương, ưa thích chủ nghĩa song phương và đa cực hơn.”<sup>33</sup>

Quan điểm chính thức về quản trị toàn cầu, từ Bộ trưởng Ngoại giao Dương Khiết Trì (Yang Jiechi) là:

Một Trung Quốc phát triển hơn sẽ nhận lấy những trách nhiệm quốc tế và sẽ không bao theo đuổi lợi ích của mình bằng cái giá của các nước khác. Chúng tôi hiểu rất đầy đủ rằng trong thế giới phụ thuộc lẫn nhau này, tương lai Trung Quốc gắn kết chặt chẽ với tương lai của thế giới. Lợi ích riêng của chúng tôi và của những nước khác đạt được tốt nhất khi chúng ta cùng mở rộng những lợi ích chung, chia sẻ trách nhiệm, và tìm kiếm kết quả cùng có lợi. Đó là tại sao trong khi tập trung vào sự phát triển riêng của mình, Trung Quốc cũng nhận lấy ngày càng nhiều trách nhiệm quốc tế hơn tương ứng với vị thế và sức mạnh của mình.<sup>34</sup>

Trong bối cảnh của cuộc tranh luận nóng bỏng về quản trị toàn cầu, trường phái Chủ nghĩa đa phương có lựa chọn nói chung tránh gia tăng sự can dự toàn cầu của Trung Quốc, nhưng cho rằng Trung Quốc phải được *nhìn nhận* là có đóng góp cho quản trị toàn cầu. Do đó, đóng góp cho quản trị toàn cầu là một *chiến thuật*, không phải một *triết lý*. Những người ủng hộ quan điểm này không phải là các nhà thể chế tự do, mà là một phiên bản mang hơi hướng quốc tế của chủ nghĩa hiện thực. Chủ nghĩa đa phương có lựa chọn lo sợ liên quan đến những phức tạp bên ngoài nhưng công nhận rằng Trung Quốc cũng không được phép bị xem như là kẻ ngồi không hưởng lợi của cộng đồng quốc tế. Thật ra chủ nghĩa đa phương có lựa chọn có xu hướng không ưa bản thân chính chủ nghĩa đa phương theo nghĩa là các thể chế quốc tế, vì những ủng hộ viên của nó thích làm việc hơn với các nhóm quốc gia nhỏ tạm

---

<sup>32</sup> Chủ tịch CICIR Cui Liru, trình bày ở hội nghị về “Sáu mươi năm chính sách ngoại giao Trung Quốc”, Đại học Phúc Đán, Thượng Hải, 21 Tháng Mười 2009.

<sup>33</sup> Song Xinling, phát biểu ở hội nghị tại Đại học Nhân Dân, Bắc Kinh, 3 Tháng Năm 2010.

<sup>34</sup> Yang Jiechi, “A Changing China in a Changing World” (diễn văn, Munich Security Conference, February 5, 2010)

thời, điều này phản ánh sự không thoải mái của Trung Quốc với những thể chế hoặc những chế độ toàn cầu vì chúng có thể ngăn cản sự độc lập và tự do hành động của Trung Quốc.

Như vậy là, trường phái chủ nghĩa đa phương có lựa chọn ủng hộ sự tham gia của Trung Quốc vào các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hiệp Quốc (Trung Quốc hiện có 2.155 binh lính gìn giữ hòa bình hoạt động ở 11 trong số 19 chiến dịch toàn cầu của Liên Hiệp Quốc), đóng góp vào việc cứu trợ thiên tai (sóng thần Đông Nam Á năm 2004, động đất Pakistan năm 2005, bão ở Philippines năm 2007, động đất Haiti năm 2010, và động đất Chile năm 2010), chống cướp biển quốc tế ở Vịnh Aden, và can dự ngoại giao vào vấn đề Bắc Triều Tiên và vấn đề hạt nhân Iran, nhưng họ tránh tham gia sâu hơn vào những khu vực nhạy cảm và rủi ro như Iraq và Afghanistan. Và họ cơ bản là bác bỏ nghị trình về an ninh phi truyền thống xuyên quốc gia. Trung Quốc vẫn còn khiên cưỡng khi tham gia vào các chiến dịch an ninh quốc tế vì lý do nhân đạo.

### ***Chủ nghĩa toàn cầu***

Ở đầu cuối của dãy phổ là trường phái “Chủ nghĩa toàn cầu”, tin rằng Trung Quốc phải gánh vác trách nhiệm giải quyết các vấn đề quản trị toàn cầu tương ứng với ảnh hưởng, quyền lực và tầm cỡ của mình. Nhóm này tương ứng với trường phái chủ nghĩa thể chế tự do ở phương Tây. Ở Trung Quốc, đây là nhóm rất đa dạng, bao gồm những cá nhân đại diện cho “chủ nghĩa kiến tạo” cũng như “Trường phái Anh quốc” của quan hệ quốc tế. Các ủng hộ viên của tư tưởng này có quan điểm triết học thiên về chủ nghĩa nhân đạo, chấp nhận toàn cầu hóa, ít nhất mạnh hơn về chủ quyền quốc gia, và tin rằng các thách thức xuyên quốc gia đòi hỏi sự cộng tác liên quốc gia. Họ quan tâm đến quyền lực mềm hơn là quyền lực cứng, và đặt niềm tin vào ngoại giao và hợp tác toàn khu vực. Họ ủng hộ và tin tưởng vào các thể chế đa phương hơn là những người theo chủ nghĩa đa phương có lựa chọn.

Trường phái Chủ nghĩa toàn cầu cho rằng với sự vươn lên trên phạm vi toàn cầu, Trung Quốc cần đóng góp nhiều hơn vào quản trị toàn cầu và hành động như là một cường quốc có trách nhiệm (*fuzeren de daguo*) trên trường quốc tế. Những người theo Chủ nghĩa toàn cầu về căn bản là những người theo chủ nghĩa thể chế phụ thuộc lẫn nhau (“interdependence institutionalists”) sử dụng toàn cầu hóa và chủ nghĩa liên quốc gia như là nền tảng phân tích của họ. Giống như đồng sự phương Tây, họ công nhận rằng trong kỷ nguyên toàn cầu hóa, chủ quyền cũng có những giới hạn vì những thử thách “phi truyền thống” khác nhau thường xuyên biên giới và phải được giải quyết một cách đa phương. Do đó khá nhiều những phân tích của họ tập trung vào an ninh phi truyền thống như an ninh con người, an ninh kinh tế, chống chủ nghĩa chống khủng bố, sức khỏe cộng đồng, tội phạm có tổ chức, buôn lậu, an ninh mạng, cướp biển, v.v.... Thử ví là có một cộng đồng đang phát triển trong lòng quân đội Trung Quốc đang nghiên cứu những chủ đề này, được diễn tả một cách hoa mỹ là “hoạt động quân sự mà không phải chiến tranh.”



Những người theo chủ nghĩa toàn cầu là những người mạnh mẽ ủng hộ Liên Hiệp Quốc và một Trung Quốc có vai trò chủ động ở Hội đồng Bảo an. Họ cũng là những người ủng hộ sự tham gia của Trung Quốc trong các nhóm ngoại giao khu vực trên toàn thế giới. Trung Quốc đã tham gia vào việc khởi tạo nên các nhóm đối thoại mới, chẳng hạn như Diễn đàn Hợp tác Trung Quốc - Châu Phi, Diễn đàn Hợp tác Trung Quốc - Ả rập, và Diễn đàn Đông Á - Châu Mỹ Latinh, và đã trở thành quan sát viên hoặc thành viên của nhiều diễn đàn đang tồn tại khác. Ở Mỹ Latinh, Trung Quốc đã tổ chức 17 vòng đối thoại với Nhóm Rio và đã thành lập cơ chế đối thoại với nhóm thị trường chung Mercosur, Cộng đồng Caribbê, và Hội nghị Châu Mỹ Latinh.

Những người theo Chủ nghĩa toàn cầu cũng thu hút những thành viên khác thường. Ví dụ như Diêm Học Thông, người theo chủ nghĩa hiện thực nổi tiếng và là Giám đốc Viện Nghiên cứu Quốc tế ở Đại học Thanh Hoa, cho rằng Trung Quốc nên tham dự nhiều hơn vào các thể chế quốc tế và nên thể hiện ảnh hưởng của mình ở những tổ chức này tương ứng với vị thế toàn cầu mới của mình.

Người theo Chủ nghĩa toàn cầu cũng cho thấy một xu hướng hướng đến quyền lực mềm. Dòng tư tưởng này cho rằng Trung Quốc còn nhiều thứ để đóng góp cho các chuẩn tắc quốc tế xuất phát từ văn hóa và triết lý truyền thống của quốc gia này. Men Honghua của Trường Đảng Trung ương (và Trường Quản trị Thanh Hải), “Trưởng khoa” của phái nghiên cứu quyền lực mềm ở Trung Quốc, cho rằng có 4 giá trị Khổng Tử và Mạnh Tử đặc biệt hữu ích: *hòa* (hài hòa); *đức* (đạo đức); *lễ* (lễ nghĩa); và *nhân* (nhân từ).<sup>35</sup>

Mặc dù những người theo Chủ nghĩa toàn cầu tiếp tục có tiếng nói trước công chúng nhưng ảnh hưởng của họ đã giảm đi đáng kể. Tới cuối năm 2009 và đầu năm 2010, nhóm này dường như bị lu mờ ở cả Bộ Ngoại giao lẫn trong giới học giả, khi sự nghi ngờ đối với quản trị toàn cầu lớn dần lên xuyên suốt dãy phố và Trung Quốc bắt đầu theo đuổi một chính sách toàn cầu vị kỷ và hiện thực chủ nghĩa hơn.

### **Hàm ý đối với chính sách Trung Quốc của Hoa Kỳ**

Đây là dãy phố ý kiến của tầng lớp tinh hoa Trung Quốc ngày nay về vai trò quốc tế của nước này. Thực tế những tranh luận phong phú của Trung Quốc gợi ý rằng nó có nhiều các bản sắc quốc tế khác nhau và một nhân cách rối loạn. Luồng tranh luận này cũng không đề cập gì về hàng triệu công dân mạng trên không gian ảo, những người cực kỳ bộc trực, chủ động và về cơ bản thuộc nhóm Chủ nghĩa cực bộ. Chính phủ Trung Quốc khá nhạy cảm với bộ phận công luận này, vì khá nhiều công luận trong đó mang tính chất dân tộc chủ nghĩa cực đoan và phê phán chính phủ là “yếu ớt” và “mềm mòng” khi đối mặt với các áp lực và chỉ trích quốc tế. Các quan chức Bộ Ngoại giao đã nhanh chóng chỉ ra rằng đó là một nhóm

---

<sup>35</sup> Men Honghua, phỏng vấn với tác giả, Bắc Kinh, 2 Tháng Năm 2010.

cử tri mà họ phải luôn luôn xem xét, phản ứng, và cố gắng kiểm soát. Chủ nghĩa dân tộc quần chúng này góp phần gia cố vị thế trung tâm ảnh hưởng của những người theo trường phái cục bộ - hiện thực trong giới tinh hoa.

Hàm ý chính sách xuất phát từ những trường phái này một cách riêng lẻ lẫn tổng hợp. Một cách riêng lẻ, rõ ràng cần thừa nhận rằng ý kiến của phái chủ nghĩa cục bộ có tồn tại và các quan điểm chủ nghĩa dân tộc đang lớn lên nhưng ảnh hưởng của chúng không nên bị phóng đại. Chúng gây ra “rất nhiều sấm, nhưng ít mưa” (*leisheng da, yudian xiao*), theo như một thành ngữ cổ của Trung Hoa. Mặc dù Hoa Kỳ nên nhạy cảm để không gây hấn và kích động những nhân tố này trong nền chính trị Trung Quốc, và Hoa Kỳ cũng không thể làm được gì nhiều để hạn chế tình trạng bài ngoại này, vì nó có các động lực trong nước riêng.

Chủ nghĩa hiện thực ảnh hưởng đến đa số ý kiến của giới tinh hoa và là trọng tâm của những tranh luận ngày nay ở Trung Quốc, với những hậu quả được thảo luận sau đây.

Trường phái Cường quốc chủ chốt là con át chủ bài của Hoa Kỳ. Hoa Kỳ vẫn còn quan trọng với lợi ích quốc gia của Trung Quốc trong rất nhiều vấn đề, từ phát triển kinh tế, ổn định chính trị, an ninh khu vực đến Đài Loan. Trung Quốc cần và cũng không tìm kiếm một mối quan hệ thù địch với Hoa Kỳ. May mắn là đa số người ủng hộ trường phái này là các quan chức chính phủ, bao gồm chính Chủ tịch Hồ Cẩm Đào.<sup>36</sup> Mặc dù họ có thể nghi ngờ và không thích Hoa Kỳ, nhưng những quan chức này đủ thực tế để nhận ra tầm quan trọng trung tâm của Hoa Kỳ đối với những ưu tiên trong nước, khu vực và toàn cầu của Trung Quốc.

Trong khi đó, người ủng hộ trường phái Châu Á Trước tiên có rất nhiều thứ cần phải làm. Các mối quan hệ khu vực của Trung Quốc – từ Nhật Bản và Hàn Quốc đến ASEAN và Ấn Độ - đã liên tục va chạm trong những tháng gần đây. Đây có thể là tin tốt cho Hoa Kỳ, vì chính quyền Obama đã rất vất vả để tăng cường kết nối với những nước xung quanh biên giới Trung Quốc.<sup>37</sup>

Về trường phái hướng Nam, Washington cần nhận ra trò chơi Bắc Kinh đang chơi rất khéo léo này. Sự hiện diện của Trung Quốc ở Châu Phi lớn hơn nhiều so với sự hiện diện của Mỹ, đang ngày một mở rộng ở lục địa Á-Âu và cũng đang gia tăng ở Trung Đông và Mỹ Latinh. Washington cần nhận ra rằng có một cuộc cạnh tranh sức ảnh hưởng toàn cầu vừa hình thành với Trung Quốc, và cần gia tăng sự hiện diện và đối ngoại của mình trên toàn cầu để cạnh tranh với Bắc Kinh ở những “khu vực nằm giữa” này và với “các cường quốc hạng trung này”. Washington cũng đã tham gia cùng Bắc Kinh ở trong một loạt các cuộc đối thoại khu vực trực tiếp theo “kênh chiến lược” mang tên Đối thoại Kinh tế và Chiến lược Hoa Kỳ - Trung Quốc (SAED), nhưng những cuộc đối thoại này cần sâu hơn và tăng cường tần suất.

<sup>36</sup> Quan chức cấp cao Bộ Ngoại giao, phỏng vấn với tác giả, Bắc Kinh, 6 Tháng Bảy 2010.

<sup>37</sup> Xem Edward Wong, “China’s Disputes in Asia Buttress U.S. Influence,” *International Herald Tribune*, September 22, 2010, <http://www.nytimes.com/2010/09/23/world/asia/23china.html>.

Chúng là một diễn đàn không thể thiếu để cho hai bên thấy được lợi ích, sự bình đẳng, chính sách, và ưu tiên của nhau. Cũng có thể hữu ích khi thành lập những cuộc đối thoại học thuật “Kênh II” giữa những chuyên gia khu vực từ cả hai nước. Cuối cùng, Hoa Kỳ cần nhận ra nghị trình xét lại và tái phân phối (nguồn lực) mà Bắc Kinh đang theo đuổi trong các tổ chức quốc tế như G20 và thông qua những nhóm đang hình thành như BRIC.

Về trường phái Chủ nghĩa đa phương có lựa chọn, Hoa Kỳ cần hiểu rằng trường phái này đang thúc đẩy sự tham gia vị kỷ, mang tính chiến thuật, và có chọn lọc trong quản trị toàn cầu. Trung Quốc không chia sẻ nhiều tiền đề của trật tự tự do toàn cầu, mặc dù nước này hưởng lợi rất nhiều từ trật tự này.<sup>38</sup> Mặc dù điều này vẫn tiếp tục cho phép hợp tác Trung Quốc – Hoa Kỳ ở mức độ hạn chế nhưng có ích về chương trình hạt nhân của Triều Tiên và Iran, Washington không nên ngây thơ về động lực của Bắc Kinh và sự ngờ vực tổng thể của nước này về quản trị toàn cầu. Trung Quốc sẽ tham gia vào các vấn đề quốc tế chỉ khi nó mang lại lợi ích cho Trung Quốc hơn là vì các cam kết triết lý sâu rộng hơn nào đó (ngoại trừ quan hệ hữu nghị Nam – Nam)

Cuối cùng và không may là Washington phải công nhận rằng chủ nghĩa toàn cầu đã thua trong cuộc tranh luận ở Trung Quốc và ảnh hưởng của nó đã giảm thiểu từ năm 2008. Nhưng điều này không có nghĩa rằng Hoa Kỳ (cũng như EU và những nước khác) nên dừng kêu gọi Trung Quốc gánh vác trách nhiệm quốc tế lớn hơn và đóng góp vào các hàng hóa công quốc tế, trong khi công khai nhắc nhở cộng đồng toàn cầu về việc Trung Quốc đã thật sự đóng góp ít như thế nào (so với tầm cỡ và sức mạnh của nước này). Ví dụ có 48 nước đóng góp quân sự trong Lực lượng Hỗ trợ An ninh Quốc tế (ISAF) ở Afghanistan, trong khi Trung Quốc thì không. Trung Quốc chỉ xếp thứ 14 trong số các nước đóng góp cho hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hiệp Quốc (mặc dù đứng đầu trong số các nước thành viên thường trực Hội đồng Bảo an). Trung Quốc là nền kinh tế lớn thứ hai thế giới trên tổng thể nhưng không đứng trong top 10 nước đóng góp nhiều nhất cho ngân sách hàng năm của Liên Hiệp Quốc. Trung Quốc tiếp tục “ngồi không hưởng lợi” vòng đóng góp lấy lệ vào quản trị toàn cầu chỉ để đánh lạc hướng những chỉ trích của phương Tây. Mặc dù có thể làm tăng thêm ngờ vực của Trung Quốc, nhưng phương Tây vẫn nên tiếp tục thúc đẩy Bắc Kinh đóng góp hơn nữa, và công khai phơi bày những đóng góp nhỏ nhất của nước này, đồng thời cần hạ thấp kỳ vọng về những gì có thể mong đợi được từ một đất nước vị kỷ hẹp hòi như vậy.<sup>39</sup>

---

<sup>38</sup> Xem John Ikenberry, “The Rise of China and the Future of the West: Can the Liberal System Survive?,” *Foreign Affairs* 87, no. 1 (January/February 2008), <http://www.foreignaffairs.com/articles/63042/g-john-ikenberry/the-rise-of-china-and-the-future-of-the-west>.

<sup>39</sup> Xem Elizabeth C. Economy and Adam Segal, “The G-2 Mirage: Why the United States and China Are Not Ready to Upgrade Ties,” *Foreign Affairs* 88, no. 3 (May/June 2009), <http://www.foreignaffairs.com/articles/64946/elizabeth-c-economy-and-adam-segal/the-g-2-mirage>; Gregory Chin and Ramesh Thakur, “Will China Change the Rules of the Global Order?,” *The Washington Quarterly* 33, no. 4 (October 2010), [http://www.twq.com/10october/docs/10oct\\_Chin\\_Thakur.pdf](http://www.twq.com/10october/docs/10oct_Chin_Thakur.pdf); and David Shambaugh, “Beijing: A Global Leader with ‘China First’ Policy,” *Yale Global Online*, June 29, 2010, <http://yaleglobal.yale.edu/content/beijing-global-leader-china-first-policy>.

Tuy nhiên Washington cần thu hút sự hợp tác đa quốc gia có chọn lọc của Bắc Kinh trong những vấn đề có liên quan đến lợi ích của Trung Quốc.

Về khía cạnh tổng hợp, những trường phái tư tưởng này cũng có những hàm ý chính sách. Cộng đồng quốc tế cần hiểu cặn kẽ rằng bản sắc quốc tế của Trung Quốc không cố định. Nó thay đổi, chưa hoàn thiện, và vẫn còn gây tranh cãi. Vì vậy Hoa Kỳ và những nước khác có thể tác động lên những tranh luận đang diễn ra này (cũng như những kết quả về chính sách) bằng cả hành động và lời nói, tích cực lẫn tiêu cực. Những lời nói và hành động cứng rắn từ Hoa Kỳ có thể có tác động thúc đẩy đối với Trung Quốc, tạo ra hành động hiếu chiến và gây rối từ Bắc Kinh vì những ý kiến trong nước buộc chính phủ phải cứng rắn với Washington. Tuy vậy, những tuyên bố mang tính hòa giải hơn và những khuyến khích dành cho Trung Quốc để nước này hành động như một “đối tác quốc tế có trách nhiệm” và tham gia sâu hơn vào quản trị toàn cầu cũng sẽ làm gia tăng những nghi ngờ của Trung Quốc và khó có khả năng tạo ra kết quả mong muốn. Do đó, Washington và phương Tây đã mắc vào một vấn đề nan giải thật sự: cứng rắn với Trung Quốc sẽ dẫn đến nhiều phản hồi cứng rắn hơn, nhưng hòa giải mềm mỏng sẽ chỉ làm gia tăng định hướng vị kỷ “Trung Quốc trước tiên” của những người theo trường phái hiện thực.

### **Đáp trả Chủ nghĩa hiện thực Trung Quốc bằng Chủ nghĩa hiện thực Hoa Kỳ?**

Như bài này đã chỉ ra, ngày nay trọng tâm ảnh hưởng trong dãy phổ của Trung Quốc không nằm ở giữa hay hướng về phía Chủ nghĩa đa phương có lựa chọn/Chủ nghĩa toàn cầu của dãy phổ. Nó thực ra hướng về phía trái, tập trung ở Chủ nghĩa hiện thực nhưng đang bị hút mạnh về phía Chủ nghĩa cục bộ và chịu tác động yếu hơn từ trường phái Cường quốc chủ chốt và hướng Nam. Các quan chức chính quyền trong Bộ Ngoại giao, Văn phòng Quốc tế và Ban Đối ngoại của Ủy ban Trung ương Đảng tập trung giữa trường phái Cường quốc chủ chốt và hướng Nam, nhưng họ phải phản hồi những ý kiến từ phía Chủ nghĩa cục bộ và Chủ nghĩa hiện thực trong xã hội, quân đội, và Đảng Cộng sản.

Những gì thế giới đã chứng kiến ở Trung Quốc từ năm 2009 là một quốc gia ngày càng vị kỷ hẹp hòi, hiện thực chủ nghĩa, tìm cách tối đa hóa quyền lực toàn diện của chính mình. Sự phục hồi nhanh chóng của Trung Quốc kể từ khủng hoảng tài chính toàn cầu, nhu cầu sử dụng năng lượng gia tăng, chủ nghĩa dân tộc lớn mạnh, một cuộc chuyển giao quyền lực sắp diễn ra, và sự nghi ngờ chính quyền Obama sau quyết định của Tổng thống Obama năm 2010 tiếp đón Đạt Lai Lạt Ma tại Nhà Trắng và bán 6 tỉ đô la vũ khí cho Đài Loan đã tăng cường thêm xu hướng này. Hành vi bên ngoài này được phản ánh ở những tranh luận trong nước.

Lập trường hiện thực chủ nghĩa này của Trung Quốc đối đầu trực tiếp đối với những người ủng hộ chủ nghĩa bảo thủ và chủ nghĩa hiện thực ở Hoa Kỳ vốn có xu hướng xem Trung Quốc như một cường quốc quân sự đang lớn mạnh, và một cường quốc kinh tế trọng

thương, một cường quốc khu vực ngày càng cứng rắn và là một đối tác toàn cầu ngày càng ít hợp tác. Ngay những nhà phân tích Hoa Kỳ, những người đã có xu hướng nhìn nhận Trung Quốc theo một cách thân thiện hơn và hy vọng một quốc gia theo chủ nghĩa quốc tế và hợp tác hơn có thể trưởng thành trên vũ đài thế giới, đang bị mất niềm tin bởi những hành động gần đây của Bắc Kinh. Tuy nhiên các chuyên gia Trung Quốc không nên quá ngạc nhiên bởi những hành vi như vậy, bởi vì nó chỉ phản ánh sứ mệnh kiên định kéo dài 6 thập kỷ qua của Đảng Cộng sản Trung Quốc, chính phủ, quân đội và xã hội là nhằm tăng cường sức mạnh tổng hợp và trở thành một cường quốc chủ chốt trên thế giới.

Điều này cho thấy, trên bề mặt, Hoa Kỳ phải phản ứng với một Trung Quốc hiện thực bằng những phương pháp hiện thực: bằng cách triển khai trước một lực lượng quân sự hùng mạnh ở phía Tây Thái Bình Dương, áp dụng “phòng bị nước đôi chiến lược” với những liên minh và những đối tác an ninh được tăng cường ở quanh biên giới với Trung Quốc, áp dụng chính sách thương mại và kinh tế cứng rắn, nâng cao ảnh hưởng của sức mạnh Hoa Kỳ và các phương tiện ngoại giao, và giảm kỳ vọng vào hợp tác của Trung Quốc trong các vấn đề quốc tế.

Có một số logic và nhiều điều thúc đẩy việc ứng phó với Trung Quốc theo những cách này. Nhưng một phản ứng hiện thực chủ nghĩa sẽ chỉ góp phần vào một vòng xoáy hành động – phản ứng không thể dừng lại, càng làm bùng lên thế lưỡng nan an ninh đã sẵn có trong quan hệ Hoa Kỳ - Trung Quốc, và có thể tạo nên một mối quan hệ thù địch mà không bên nào mong muốn. Chính sách cứng rắn của Hoa Kỳ sẽ chỉ làm gia tăng chủ nghĩa dân tộc Trung Quốc, làm cứng rắn hơn sự ương ngạnh của Trung Quốc, buộc Bắc Kinh tập trung vào xây dựng sức mạnh cứng hơn nữa, và càng khó khăn hơn khi hợp tác quốc tế với Trung Quốc. Một số yếu tố, chẳng hạn như duy trì những liên minh và quan hệ đối tác vững mạnh ở Châu Á là cần thiết nhưng nếu “phòng bị nước đôi chiến lược” có nhiều yếu tố quân sự quá có thể phản tác dụng. Chính sách kinh tế cứng rắn cũng có ý nghĩa ở mức nào đó, đặc biệt khi chính phủ Hoa Kỳ đã rất cố gắng thuyết phục Bắc Kinh tăng giá đồng tiền của nó và giảm các rào cản thương mại và đầu tư. Nhưng những hành động cứng rắn từ Hoa Kỳ sẽ gặp phải những chống đối của Trung Quốc, và hai bên có thể vô tình trượt vào một cuộc chiến thương mại một cách rất dễ dàng. Thay vì chọn một câu trả lời theo chủ nghĩa hiện thực “*mặc định*” đáp trả Trung Quốc, Washington cần tỉnh vi hơn và hoạch định một chiến lược phức tạp hơn.<sup>40</sup>

Cuộc tranh luận căng thẳng về vai trò quốc tế của Trung Quốc sẽ tiếp tục phát triển. Vì vậy nó có khả năng sẽ ít đa dạng hơn và phân cực mạnh hơn, khi quan điểm Chủ nghĩa hiện thực/Chủ nghĩa cực bộ có thể được củng cố vững chắc hơn. Một sự kiện nào đó cũng có thể sẽ định hình cuộc tranh luận, ví dụ như nếu đại sứ quán Trung Quốc bị chiếm hoặc công nhân bị giết hàng loạt, hoặc một tàu chiến Trung Quốc bị tấn công. Tuy nhiên trong tương

---

<sup>40</sup>Xem David Shambaugh, “A New China Requires a New U.S. Strategy,” *Current History* 109 (September 2010): pp. 219—226.

gần, cộng đồng quốc tế cần lường trước được sự đa dạng trong quan điểm và những tư vấn chính sách, trong khi hành vi của Trung Quốc dường như không nhất quán và gửi đi những tín hiệu mâu thuẫn nhau, với một tính chất khó chịu và mang tính hiện thực chủ nghĩa là chủ yếu.

----

## GIỚI THIỆU DỰ ÁN NGHIENCUUQUOCTE.NET

### Mục đích

*Nghiencuuquocte.net* là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

### Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quảng đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

### Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng đạo đọc giả quan tâm.

Sau khi dự án hoạt động ổn định, số lượng các bài dịch có chất lượng tăng lên, *Nghiencuuquocte.net* có thể tính tới việc hợp tác với các đối tác để biên soạn các tuyển tập bài dịch theo từng chủ đề nhất định và phát hành dưới dạng sách in hoặc ebook.

### Quy trình biên dịch và xuất bản

Ban biên tập chịu trách nhiệm tuyển lựa (và xin phép các nhà xuất bản nếu cần) các bài viết để giao cho các cộng tác viên dịch. Các cộng tác viên cũng có thể chủ động đề xuất lên Ban Biên tập các bài viết mà mình muốn dịch. Sau khi có sự đồng ý của Ban Biên tập, cộng tác viên sẽ tiến hành biên dịch.

Các cộng tác viên hoặc các cá nhân khác nếu đã dịch sẵn một bài viết/ chương sách nào đó cũng có thể gửi đến Ban Biên tập (kèm bản gốc tiếng Anh) để xem xét. Nếu đề tài phù hợp và chất lượng đạt yêu cầu, bài viết có thể được hiệu đính và xuất bản.

Sau khi nhận được bản dịch, Ban Biên tập sẽ kiểm tra bước đầu chất lượng bài dịch. Nếu chất lượng không đạt (ví dụ sai quá nhiều, khó có thể hiệu đính, biên tập được một cách hiệu quả) thì bài dịch sẽ bị từ chối và trả lại người dịch. Trong trường hợp chất lượng thỏa đáng, bài dịch sẽ được chuyển tới các cộng tác viên phù hợp để kiểm định và hiệu đính. Sau khi hiệu đính, Tổng Biên tập sẽ kiểm tra lại lần cuối. Nếu đạt yêu cầu, bài dịch sẽ được xuất bản trên website dự án.

Tổng Biên tập là người quyết định cuối cùng về việc lựa chọn bài dịch, người dịch, người hiệu đính, cũng như việc chuyển hiệu đính và xuất bản các bài viết.

### **Xuất bản các bài dịch đã được công bố**

Ban biên tập hoan nghênh các cộng tác viên đóng góp các bài dịch đã được hiệu đính và xuất bản ở các nơi khác. Trong trường hợp đó, các cộng tác viên đảm bảo việc công bố các bài dịch đó trên [Nghiencuuquocte.net](http://nghiencuuquocte.net) đã được cho phép bởi các bên liên quan.

### **Yêu cầu đối với bản dịch**

Để được xem xét xuất bản, bản dịch phải đảm ứng các yêu cầu sau:

- Dịch sát và đầy đủ bài viết nguyên gốc. Trong trường hợp vì lý do đặc biệt mà cộng tác viên muốn bỏ một phần nào đó của bài viết gốc thì phải thông báo và được sự đồng ý của Ban Biên tập.
- Ngôn ngữ tiếng Việt trong sáng, dễ hiểu. Hạn chế tối đa lỗi chính tả.
- Trong trường hợp có các thuật ngữ, đoạn văn người dịch cảm thấy khó hiểu hoặc dịch chưa chuẩn, người dịch cần đánh dấu (highlight) các thuật ngữ, đoạn văn đó để tiện cho việc hiệu đính biên tập.
- Giữ toàn bộ nguồn tài liệu tham khảo như trong bản gốc (footnote, endnote, bibliography). Các footnote, endnote có chứa thông tin bổ sung cần được dịch. Tuy nhiên, để tiện cho việc truy nguồn tài liệu tham khảo của người đọc, người dịch giữ nguyên tiếng Anh (không dịch sang tiếng Việt) các nguồn tài liệu tham khảo của bài viết gốc.
- Bài dịch phải được đánh máy bằng font chữ Unicode, cỡ 12 pt, cách dòng 1,5, file MSWord 2003, 2007, 2010 (không gửi bản pdf).
- Bài dịch phải sử dụng Bìa bài dịch theo mẫu thống nhất. Download template bìa bài dịch tại đây: [Template Bìa bài dịch](#)
- Tên file: Tên người dịch + Tên bài viết gốc bằng tiếng Anh.
- Bài dịch sau khi hoàn thành gửi về địa chỉ: [nghiencuuquocte@gmail.com](mailto:nghiencuuquocte@gmail.com).

### **Thời hạn hoàn thành bản dịch**

Vì đây là một dự án dựa trên sự đóng góp tự nguyện, Ban Biên tập không yêu cầu thời hạn cụ thể đối với việc hoàn thành các bản dịch. Tuy nhiên, Ban Biên tập hi vọng sẽ nhận được bản dịch trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày bản gốc được gửi cho người dịch. Thông thường các bản bài gốc tiếng Anh sẽ có độ dài từ 20-35 trang (bao gồm endnote, footnote, bibliography).

### **Cộng tác với [Nghiencuuquocte.net](http://nghiencuuquocte.net)**

Do đây là một dự án phi lợi nhuận mới ở giai đoạn đầu và chưa có tài trợ nên chúng tôi kêu gọi sự tham gia tình nguyện của các cộng tác viên ở cả hai công đoạn biên dịch và hiệu đính. Nếu bạn quan tâm và muốn trở thành cộng tác viên của dự án, vui lòng điền vào mẫu đơn đăng ký tại: <http://nghiencuuquocte.net/dang-ky-cong-tac/>  
Các cộng tác viên đăng ký, tùy vào quyết định của Ban Biên tập, có thể sẽ được đưa vào danh sách cộng tác viên luôn hoặc sẽ được gửi một đoạn trích từ một bài báo/chương sách (khoảng 1-2 trang) để dịch thử. Nếu đạt yêu cầu, chúng tôi sẽ đưa các bạn vào danh sách cộng tác viên và sẽ gửi bài cho các bạn biên dịch/ hiệu đính khi có bài phù hợp với chuyên môn của bạn hoặc theo đăng ký chủ động của bạn. Lưu ý: Việc bạn được gửi bài để dịch cũng như việc bạn nộp bài đã dịch không đảm bảo chắc chắn bài dịch của bạn sẽ được hiệu đính, biên tập và xuất bản.

Lợi ích của việc trở thành cộng tác viên của [Nghiencuuquocte.net](http://nghiencuuquocte.net):

- Rèn luyện và nâng cao khả năng tiếng Anh, nhất là kỹ năng dịch thuật;
- Mở rộng hiểu biết về các lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng học tập và nghiên cứu quốc tế tại Việt Nam;
- Được cấp giấy chứng nhận cộng tác viên (có thể đưa vào hồ sơ xin học bổng, xin việc làm) nếu đóng góp từ 2 bài dịch trở lên.
- Được nhận thù lao trong trường hợp dự án xin được tài trợ hoạt động hoặc bài dịch được sử dụng trong các ấn phẩm phát hành có thu phí.

### **Bản quyền bài dịch**

Bản quyền đối với bản dịch được xuất bản cùng được chia sẻ bởi người dịch, người hiệu đính (nếu phải hiệu đính) và trang [Nghiencuuquocte.net](http://nghiencuuquocte.net). Trong trường hợp bản dịch phát sinh doanh thu (ví dụ được đưa vào các giáo trình, tập bài đọc, hoặc các ấn phẩm khác được phát hành có thu phí như sách in hoặc ebook), thì sau khi trừ các chi phí biên soạn, in ấn, phát hành, lợi nhuận thu được sẽ được chia theo tỉ lệ: Người dịch: 40% (hoặc 75% nếu không phải hiệu đính); Người hiệu đính: 35%, trang [Nghiencuuquocte.net](http://nghiencuuquocte.net): 25%.

Trang [Nghiencuuquocte.net](http://nghiencuuquocte.net) chịu mọi phí tổn trong trường hợp phải trả phí cho nhà xuất bản để bài viết được phép dịch sang tiếng Việt.

### **Đăng tải, phát hành lại bài dịch từ [nghiencuuquocte.net](http://nghiencuuquocte.net)**

Việc đăng tải lại trên các trang mạng các bài dịch đã công bố trên website dự án phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài viết gốc trên [nghiencuuquocte.net](http://nghiencuuquocte.net).

## Biên dịch: Hồ Lê Trung | Hiệu đính: Lê Hồng Hiệp

Trong trường hợp in ấn hoặc sử dụng các bài viết cho mục đích thương mại, các bên liên quan phải nhận được sự cho phép bằng văn bản của Ban Biên tập *nghiencuuquocte.net*.

Dù nỗ lực tối đa trong nguồn lực cho phép để đảm bảo chất lượng của các bài dịch, *nghiencuuquocte.net* không chịu trách nhiệm về độ tin cậy, chính xác của các bài dịch cũng như những hậu quả có thể phát sinh từ việc trích dẫn, sử dụng lại nội dung của các bài dịch đó dưới bất kỳ hình thức nào.

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Trong khi trân trọng sự đóng góp của các cộng tác viên, *Nghiencuuquocte.net* và Ban Biên tập không thể chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với các tổn thất, thiệt hại về vật chất, tinh thần, thời gian, sức khỏe... có thể xảy ra đối với các cộng tác viên trong quá trình tiến hành cộng tác với dự án.

### **Liên lạc**

Mọi trao đổi xin vui lòng gửi tới: Lê Hồng Hiệp Email: [nghiencuuquocte@gmail.com](mailto:nghiencuuquocte@gmail.com).